

Số: 04/BC/TGD

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**Kết quả SXKD năm 2018& kế hoạch SXKD năm 2019**

**1. TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018:**

**1.1. Kết quả SXKD năm 2018 của Công ty mẹ:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
A	B	C	1	3	5=3/1
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>2.500.000</b>	<b>2.430.617</b>	<b>97,22%</b>
	Trong đó:				
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD chính	"	2.465.000	2.367.447	96,04%
1.2	Doanh thu hoạt động Tài chính	"	30.000	55.807	186,02%
1.3	Thu nhập khác	"	5.000	7.363	147,26%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	"	142.850	103.326	72,33%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	"	114.280	88.341	77,30%
4	Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2018	"	658.120	631.483	95,95%
5	Tỉ suất LNST/VCSH (ROE)	%	19,24%	14,42%	74,93%
6	Giá trị sổ sách trên mỗi CP tại 31/12/2018	đồng	20.448	19.620	95,95%

**1.2. Kết quả SXKD hợp nhất năm 2018:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
A	B	C	2	4	6=4/2
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>2.500.000</b>	<b>2.430.873</b>	<b>97,23%</b>
	Trong đó:				
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD chính	"	2.465.000	2.367.447	96,04%
1.2	Doanh thu hoạt động Tài chính	"	30.000	56.063	186,88%
1.3	Thu nhập khác	"	5.000	7.363	147,26%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	"	143.080	108.516	75,84%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	"	114.464	92.952	81,21%
4	Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2018	"	660.352	638.142	96,64%
5	Tỉ suất LNST/VCSH (ROE)	%	17,33%	15,06%	86,89%



### 1.3. Đánh giá nguyên nhân lý do không hoàn thành kế hoạch:

- Các yếu tố thuận lợi về thị trường, về doanh thu/lợi nhuận gộp từ năm trước không còn như năm 2017.
- Các nhà mạng giảm đầu tư vào hạ tầng do nhu cầu đầu tư mạng 4G không còn cao.
- Thị trường Mobifone gặp khó khăn.
- Mạng Chính phủ - Doanh nghiệp có tăng trưởng tốt nhưng chưa thực sự đột biến. Nhiều dự án theo đuổi dài hạn vẫn chưa được hiện thực hóa thành kết quả SXKD.
- Thị trường tích hợp hệ thống cạnh tranh ngày càng gay gắt dẫn đến giá trị của các hợp đồng và tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu thấp hơn kỳ vọng.

## 2. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

### 2.1. Đánh giá về triển vọng SXKD năm 2019:

#### a. Thuận lợi:

- Dự án gộp từ năm 2018, chủ yếu là Mobifone với tổng doanh thu khoảng 400 tỷ đồng. Liên danh CTIN/Ericsson vừa ký kết hợp đồng cung cấp thiết bị LTE cho Mobifone tại KV TP Hồ Chí Minh và có cơ hội ký ngay thêm được hợp đồng chỉ định thầu mở rộng. Đảm bảo việc làm cho nhóm cán bộ Trung tâm Viễn thông của Chi nhánh Miền Nam giai đoạn đầu năm 2019.
- Có cơ hội cung cấp thiết bị và dịch vụ tại thị trường Viettel.
- VNPT tiếp tục mở rộng đầu tư mạnh mẽ vào mạng lưới nhằm theo đuổi chiến lược VNPT 4.0: xây dựng và mở rộng các Data Center, IP Backhaul,... CTIN trở thành đơn vị trụ cột của Tập đoàn.
- Thị trường Chính phủ - Doanh nghiệp tiếp tục tăng trưởng với nhiều dự án lớn như Tòa tháp IFC (SCIC), Hóa đơn điện tử của Tổng cục thuế,... Có nhiều dự án mang có khả năng mang lại doanh thu dài hạn cho Công ty thay vì mua đứt - bán đoạn.

#### b. Khó khăn, thách thức:

- Dự án gộp từ năm 2018 của thị trường VNPT gần như không có. Tất cả các dự án lớn đều bàn giao và xuất hóa đơn trước ngày 31/12/2018. Thách thức về việc làm cho các cán bộ nhân viên của Trung tâm Viễn thông và Trung tâm Tích hợp hệ thống trong giai đoạn đầu năm.
- Cạnh tranh trong lĩnh vực tích hợp hệ thống của thị trường telcos ngày càng khốc liệt: đơn giá ngày càng giảm, tỉ suất lợi nhuận ngày càng thấp trong khi rủi ro về tỉ giá, về lãi suất vay vẫn luôn rình rập.
- Hoa Kỳ vẫn không từ bỏ ý định cấm vận các công ty công nghệ Trung Quốc trong đó có Huawei và ZTE. Điều này có thể ảnh hưởng đến một phần không nhỏ doanh thu của Công ty.
- Thị trường Chính phủ - Doanh nghiệp đòi hỏi cách thức tổ chức từ hoạt động bán hàng đến hoạt động triển khai dự án đều phải thay đổi nếu muốn tạo ra đột phá.

### 2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

#### a. Kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty mẹ:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm tài chính		
			Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	2019/2018
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Tổng doanh thu	Tr đồng	2.430.617	2.673.000	109,97%
	Trong đó:				
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD chính	"	2.367.447	2.660.000	112,36%
1.2	Doanh thu hoạt động Tài chính	"	55.807	10.000	17,92%
1.3	Thu nhập khác	"	7.363	3.000	40,74%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	"	103.326	121.460	117,55%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	"	88.341	97.170	109,99%
4	Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/...	"	631.483	681.298	107,89%
5	Tỉ suất LNST/VCSH (ROE)	%	14,42%	14,80%	102,63%
6	Giá trị sổ sách trên mỗi CP tại 31/12/...	đồng	19.620	21.168	107,89%



b. Kế hoạch SXKD năm 2019 hợp nhất toàn Công ty:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm tài chính		
			Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	2019/2018
A	B	C	1	2	3=2/1
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>2,430,873</b>	<b>2.674.000</b>	<b>110,00%</b>
	Trong đó:				
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD chính	"	2.367.447	2.660.500	112,38%
1.2	Doanh thu hoạt động Tài chính	"	56.063	10.500	18,73%
1.3	Thu nhập khác	"	7.363	3.000	40,74%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	"	108.516	127.800	117,77%
<b>3</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>"</b>	<b>92.952</b>	<b>102.240</b>	<b>109,99%</b>
4	Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/...	"	638.142	691.957	108,43%
<b>5</b>	<b>Tỉ suất LNST/VCSH (ROE)</b>	<b>%</b>	<b>15,06%</b>	<b>15,37%</b>	<b>102,08%</b>

**3. ĐỊNH HƯỚNG CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2019:**

Bám sát chiến lược phát triển của Công ty đã đề ra trong nhiệm kỳ 2017 – 2022 trong đó:

- Mở rộng lĩnh vực tích hợp hệ thống trong thị trường nhà mạng telcos sang thị trường Viettel.
- Tập trung nguồn lực phát triển mở rộng thị trường Chính phủ - Doanh nghiệp.
- Tập trung phát triển các sản phẩm dịch vụ có tính ổn định cao, tỉ suất lợi nhuận cao.
- Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp tiên tiến theo hướng chuyển đổi số trong nội bộ Công ty.
- Chú trọng cải thiện công tác quản trị nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo và thu hút nhân tài nhằm xây dựng năng lực cốt lõi về công nghệ - kỹ thuật của Công ty trong giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.
- Tìm kiếm huy động đa dạng các nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn trung và dài hạn của Công ty đối với các dự án đầu tư trung và dài hạn.



Hà Thanh Hải

